

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CỦA BÉ**  
(Số tuần: 4 tuần: Từ ngày 28/10 đến ngày 22 tháng 11 năm 2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú
TT	Mục tiêu			
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: Thổi bóng.</li> <li>- Tay: 2 tay đưa ra phía trước, hạ xuống</li> <li>- Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên.</li> <li>- Chân: Ngồi xuống đứng lên, Bật tại chỗ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* HĐ chơi – Tập</li> <li>- Hô hấp: Thổi bóng.</li> <li>- Tay: 2 tay đưa ra phía trước, hạ xuống.</li> <li>- Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên.</li> <li>- Chân: Ngồi xuống đứng lên, Bật tại chỗ.</li> <li>- Tập theo nhạc bài hát: Quả bóng.</li> </ul>	
2	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp, chạy theo hướng thẳng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi trong đường hẹp.</li> <li>- Chạy theo hướng thẳng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Chơi - tập có chủ định</li> <li>- Đi trong đường hẹp</li> <li>+ TCVĐ: Nu na nu nống</li> <li>- Chạy theo hướng thẳng.</li> <li>+ TCVĐ: Cỏ thấp cây cao.</li> <li>- TCDG: Nu na nu nống.</li> <li>- Trò chơi mới: Bong bóng xà phòng.</li> </ul>	
5	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném bóng về phía trước, bật tại chỗ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bật tại chỗ.</li> <li>- Ném bóng về phía trước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Chơi – tập có chủ định</li> <li>- Ném bóng về phía trước</li> <li>+ TCVĐ: Bóng tròn to</li> <li>- Bật tại chỗ</li> <li>+ TCVĐ: Dung dăng dung dề.</li> <li>- Trò chơi mới: Ném bóng vào rổ</li> </ul>	
7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào, nặn, đóng cọc bàn gỗ, nhón nhật đồ dùng đồ chơi, xếp chồng các khối gỗ (nhựa), tập di màu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhào, nặn bột đất sét.</li> <li>- Đóng cọc bàn gỗ</li> <li>- Nhón, nhật đồ dùng đồ chơi</li> <li>- Xếp chồng 3-4 khối gỗ (nhựa).</li> <li>- Tập cầm bút di màu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động chơi</li> <li>- Góc NT: Nhào, nặn bột đất sét tạo ra quả bóng tròn. di màu đồ dùng, đồ chơi (Quả bóng, cái rổ..).</li> <li>- Góc HĐVĐV:</li> <li>+ Đóng cọc bàn gỗ.</li> <li>+ Nhón, nhật đồ dùng, đồ chơi (cái bút, cái rổ,..).</li> <li>+ Xếp chồng 3-4 khối gỗ (nhựa).</li> <li>- Góc vận động: Kéo đẩy xe ô tô, tung - bắt - lăn bóng.</li> </ul>	

			- Trò chơi mới: Xé lá, xé giấy.
<b>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>			
11	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (Tự xúc cơm, uống nước).	- Tự xúc cơm, uống nước.	* Hoạt động ăn - Thực hành ngồi vào bàn xúc cơm ăn. - Thực hành vịn vòi lấy nước uống.
12	Trẻ chấp nhận: đi giày dép.	- Tự phục vụ: Đi giày dép.	* Hoạt động tự phục vụ - Hướng dẫn trẻ cách đi giày, dép và cách tháo giày, dép để vào giá.
13	Trẻ tránh một số nơi nguy hiểm (bếp đang đun, bình nước nóng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số nơi nguy hiểm không được đến gần: bếp đang đun, bình nước nóng,...	* Hoạt động chơi - Xem video và phòng tránh 1 số nơi nguy hiểm không được đến gần (bếp lửa đang đun, phích nước nóng...).
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>			
15	Trẻ thích sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết một số đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi.	- Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ dùng đồ chơi gần gũi (bát, thìa, xúc xô, phách tre..) - Sờ nắn, nhìn, đồ dùng, đồ chơi (bóng, rô, bảng, mũ,..) để nhận biết đặc điểm nổi bật của chúng. - Sờ nắn đồ dùng, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì. - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.	* Hoạt động chơi - Chơi với các đồ dùng đồ chơi ở các góc: (Xúc xô, phách trẻ, bát, thìa..) - Trò chơi mới: Tìm đồ chơi. - Quan sát: Khu vận động - Trải nghiệm: Làm quả bóng bằng giấy, bằng đất.
16	Trẻ bắt chước được một số hành động quen thuộc của cô giáo. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và nhóm /lớp (Ôtô, bóng, rô,..).	
19	Trẻ nhận biết được tên và một	- Sờ, nắn, nhìn đồ dùng, đồ chơi để	* Chơi – tập có chủ định - Nhận biết: Đồ chơi của bé

	vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi quen thuộc, ngày hội của cô giáo 20/11.	nhận biết: Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng đồ dùng đồ chơi và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc (Búp bê, ô tô máy bay, bảng, rô, mũ, dép,..).	- Nhận biết: Đồ dùng của bé - Nhận biết ngày 20/11. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Tìm đúng màu. - Trò chơi: Đếm giày, dép - Trò chơi: Tìm đồ chơi to-nhỏ.
20	Trẻ chỉ/ nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, xanh, vàng. - Số lượng một – nhiều.	
21	Trẻ chỉ, lấy đồ chơi có kích thước to nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước to (nhỏ) theo yêu cầu.	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>			
23	Trẻ trả lời được các câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây? ...làm gì? ...thế nào?	- Nghe, trả lời và đặt các câu hỏi: “Cái gì?”, “Làm gì?”, “Ở đâu?”, “Để làm gì?”, “Như thế nào?” Để làm gì? Tại sao?	* Chơi - tập có chủ định - Truyện: Chiếc ô của thỏ trắng. - Thơ: + Giờ chơi + Đi dép + Mẹ và cô.
24	Trẻ có thể hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: Chiếc ô của thỏ trắng	- Nghe truyện ngắn: Chiếc ô của thỏ trắng. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	* Hoạt động chơi - Trò chơi dân gian: Lộn cầu vòng. - Xem tranh ảnh, video và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Đồng dao: Lộn cầu vòng.
25	Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	
26	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ, ca dao-đồng dao ngắn có câu 3-4 tiếng.	
27	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ dùng đồ chơi quen thuộc như: Quả bóng, ô tô, búp bê, máy bay, mũ, dép.	* Hoạt động chơi - Trò chơi: Cái gì trong túi. - Trò chơi: Tìm bóng - Thực hành cho trẻ cách chào hỏi, lễ phép với người lớn
28	Trẻ sử dụng lời	- Thể hiện nhu cầu,	

	nói với các mục đích khác nhau: Hỏi về các vấn đề quan tâm như cái gì đây?	mong muốn bằng 1-2 câu đơn giản.		
29	Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.		
<b>4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b>				
31	Trẻ thể hiện được điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình (Búp bê, ô tô, quả bóng, mũ, dép,..).	* Hoạt động chơi - Góc thao tác vai: Nghe điện thoại, bán hàng, cho em ăn, nấu ăn, bế em,.... - Chọn tìm, nói tên đồ dùng đồ chơi mà bé thích (Búp bê, ô tô, quả bóng,..)	
37	Trẻ thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi nghe điện thoại,...).	- Tập sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi (Búp bê, ô tô tải, quả bóng, rô, bảng..).		
38	Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
40	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát quen thuộc trong chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé”.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của xác xô, phách tre,... - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc bài hát: Đôi dép, bóng tròn to. - Hát dân ca: Xòe hoa	* Chơi - tập có chủ định - Hát: Bóng tròn (DEP). - VĐTN: Đôi dép - Nghe hát: Đu quay, chiếc khăn tay. - Biểu diễn văn nghệ. - Trò chơi: Tai ai tinh. * Hoạt động chơi - Góc NT: Nghe, chơi với các dụng cụ âm nhạc: của xác xô, phách tre,.. - Hát dân ca: Xòe hoa	
41	Trẻ thích di màu, làm quen đất nặn, xếp bàn ghế, xếp hình, xâu vòng, xem tranh ảnh về đồ dùng đồ chơi.	- Xếp hình quả bóng tròn, xếp bàn ghế, xâu vòng, di màu đồ dùng đồ chơi, làm quen với đất nặn. - Xem tranh ảnh về	* Chơi - tập có chủ định - HĐVĐV: + Xếp bàn ghế. + Xâu vòng xanh, đỏ + Làm quen với đất nặn. + Di màu hoa tặng cô giáo. * Hoạt động chơi	

		đồ dùng đồ chơi.	- Góc HĐVĐV: Chơi xếp hình quả bóng, xâu vòng, tháo lắp vòng,.. - Góc nghệ thuật: Xem tranh ảnh, di màu về đồ dùng đồ chơi.	
--	--	------------------	--	--

**Tổ phó chuyên môn**  
*(Ký duyệt)*

Ngày 24 tháng 10 năm 2024  
**Người lập**

**Phạm Thị Hồng Huệ**

**Mai Thị Thu Hương**